

UBND QUẬN HẢI AN  
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281/BC- THCS

Cát Bi, ngày 28 tháng 9 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI**  
**Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông**  
**Năm học 2023- 2024**

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2941/SGDĐT- KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Trường THCS Lê Lợi báo cáo kết quả thực hiện công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (theo Điều 9 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024) như sau:

**1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:**

a. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Trường THCS Lê Lợi xây dựng Kế hoạch số 112/ KH- THCS ngày 23/5/2024 tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024- 2025 và đã công khai trên cổng thông tin điện tử.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú, sổ tạm trú (hợp lệ) tại địa bàn 2 phường Cát Bi và Thành Tô và học sinh trong khu vực có nguyện vọng học tại trường (trong độ tuổi quy định), có đủ hồ sơ theo quy định.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 580 HS/12 lớp 6. Bình quân 48 HS/lớp.

- Đăng kí tuyển sinh trực tuyến: Phụ huynh học sinh đăng nhập Hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn> với tài khoản đã được trường Tiểu học cấp (gồm mã học sinh và mật khẩu).

+ Đăng ký thử nghiệm: từ ngày 10/6/2024 đến hết ngày 24/6/2024

+ Hiệu chỉnh và xoá dữ liệu chạy thử: từ ngày 25/6/2024 đến hết ngày 30/6/2024.



+ Triển khai đăng ký chính thức: từ ngày 08/7/2024 đến ngày 20/7/2024. (PHHS nộp hồ sơ tuyển sinh về Ban tuyển sinh trường THCS Lê Lợi từ 08/7/2024 đến 20/7/2024).

\* Tuyển sinh tại trường: Từ ngày 08/7/2024 đến hết ngày 13/7/2024. Hồ sơ nộp tại trường THCS Lê Lợi (Sáng: từ 7h30' đến 11h; Chiều: từ 14h đến 17h30').

\* Hồ sơ tuyển sinh:

- Đơn xin học (theo mẫu);
- 02 ảnh 3 x 4 (01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp Tiểu học (bản gốc) (Đối với học sinh Trường TH Cát Bi và TH Thành Tô, học bạ Tiểu học đã chuyển đến trường THCS Lê Lợi).

\* Thời gian tập trung, nhận lớp 6: Dự kiến 7h30' thứ Ba, ngày 01/8/2024.

b. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục :

Trường THCS Lê Lợi xây dựng Kế hoạch số 270/ KH- THCS ngày 20/9/2024 về kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024- 2025 và đã công khai trên cổng thông tin điện tử.

\* **Mục tiêu chung**

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi; xây dựng phát triển văn hóa đọc; văn hóa học đường; Thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn an ninh trường học, công tác Phòng cháy, chữa cháy; chủ động phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường.

- Quan tâm xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc; lớp học thông minh; Mô hình “cổng trường an toàn”.

- Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; đẩy mạnh công tác thông tin - truyền thông trong giáo dục và đào tạo, làm tốt công tác Thi đua- Khen thưởng.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

- Thực hiện công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động, kế hoạch và kết quả hoạt động theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**\* Mục tiêu cụ thể**

Thực hiện KTĐG với học sinh theo Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021.

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên tham gia tích cực cuộc thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường, GV chủ nhiệm giỏi cấp quận, GV dạy giỏi cấp quận và các cuộc thi khác trên cơ sở tự nguyện.

### **Chất lượng giáo dục đại trà**

#### **- Đối với lớp 6,7,8:**

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: 95-97%, Khá: 2,5-4,5%, Đạt: 0,5%, Chưa đạt: 0%.

+ Kết quả học tập: Tốt: 55-60%, Khá: 30-33%, Đạt: 9-12%, Chưa đạt: 0,5-1%.

#### **- Đối với lớp 9:**

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: 95-97%, Khá: 3-5%, Đạt: 0%, Chưa đạt: 0%.

+ Kết quả học tập: Tốt: 60-65%, Khá: 30-35%, Đạt: 5-7%, Chưa đạt: 0%.

- Tốt nghiệp THCS: 100%

- Thi vào lớp 10 THPT công lập: 90-95%.

Trong đó điểm trung bình: Văn: 8.3-8.5; Toán: 8.1-8.3; Môn 3;4: 8.2-8.5

Đỗ chuyên Trần Phú: 55-60 học sinh.

- Thực hiện chuyên đề cấp thành phố “Ứng dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn” môn Toán lớp 9 được đánh giá xuất sắc. Chuyên đề dạy học theo chủ đề cấp quận: “Nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cho học sinh lớp 8 thông qua tiết dạy Communication” môn tiếng Anh: xếp loại xuất sắc.

#### **c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Đại diện cha mẹ học sinh và trường THCS Lê Lợi theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

#### **d. Chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện sinh hoạt cho học sinh**

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn và HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu ở các bộ môn. Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch về việc Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2023- 2024;

### **2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:**

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người

dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

\* Kết quả tuyển sinh năm học 2023- 2024 :

Khối	Kế hoạch giao	Thực tế tuyển	Bình quân
Khối 6	744hs/ 15 lớp	763 hs/15lớp	51 HS/ 1 lớp
Khối 7	617hs/ 12 lớp	619 hs/12lớp	52 hs/ 1 lớp
Khối 8	515 hs/ 11lớp	514 hs/ 11 lớp	47 HS/ 1 lớp
Khối 9	543hs/ 11lớp	537hs/ 11 lớp	49 HS/ 1 lớp
<b>Tổng cộng</b>	<b>2419 hs/49 lớp</b>	<b>2433 hs/49lớp</b>	<b>49,6 HS/ 1 lớp</b>

\* Số lượng học sinh nam: 1238; học sinh nữ : 1195

\* Học sinh là người dân tộc thiểu số : 03 học sinh (lớp 8 : 1 ; lớp 9 : 2)

\* Học sinh khuyết tật : 09 học sinh

\* Số lượng học sinh chuyển trường : 38 học sinh (trong đó : khối 6 : 9 ; khối 7 : 11 ; khối 8 : 9 ; khối 9 : 9)

và tiếp nhận học sinh học tại trường: 36 học sinh( trong đó : khối 6 : 9 ; khối 7 : 13 ; khối 8 : 10 ; khối 9 : 4)

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I.1	Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	11				11
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	532 (99,07)				532 (99,07)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	5 (0,93)				5 (0,93)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
I.2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số	38	15	12	11	

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1879 (99,1)	759 (99,48)	610 (98,55)	510 (99,22)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	16 (0,85)	4 (0,52)	8 (1,29)	4 (0,78)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,05)		1 (0,16)		
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>II.1</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)</b>	537				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	453 (84,36)				453 (84,36)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	68 (12,66)				68 (12,66)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	16 (2,98)				16 (2,98)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>II.2</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)</b>	1896				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1427 (75,26)	591 (77,46)	437 (70,6)	399 (77,63)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	335 (17,6)	132 (17,3)	123 (19,87)	80 (15,56)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	131 (6,59)	40 (5,24)	56 (9,05)	35 (6,81)	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0,16)		3 (0,48)		
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2430	763	616	514	537
1.1	áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	453 (84,36)				453 (84,36)
b	Học sinh tiên tiến	68				68

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	(tỷ lệ so với tổng số)	(12,99)				(12,99)
1.2	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)					
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	1879 (77,23)	590 (77,33)	437 (70,6)	399 (77,63)	
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1038 (42,66)	240 (31,45)	183 (29,56)	162 (31,52)	
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè (tỷ lệ so với tổng số)	03		03		
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	01		01		

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở.

- Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS: Giỏi:  $453/537 = 84,36\%$ ; Khá:  $68/537 = 12,66\%$ ; Trung bình:  $16/537 = 2,98\%$ .

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở :

Tổng số HS lớp 9 : 537 học sinh

Đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2024- 2025 : 448

Đỗ vào các trường THPT công lập : 385 học sinh. Còn lại : phân luồng vào các trường THPT ngoài công lập.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài) : **Không có**

Trên đây là báo cáo công khai của trường THCS Lê Lợi về công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (theo Điều 9 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024).

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Website nhà trường ;
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Đức Vương**